

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 130/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tâm và bà Hoàng Thị Thiện Lai

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 261/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị M, sinh năm 1994; địa chỉ: số D, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phan Thị M trình bày: Bà M và ông Nguyễn Văn T được sự mai mối, sau đó đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 02/3/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng bất đồng ý kiến, không hòa hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn khác nhau về quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc, không hạnh phúc, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm nữa và không thể sống chung với nhau nữa, vợ chồng không còn

sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn T; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 21/5/2020, hiện đang sống với ông T, khi ly hôn bà M đồng ý để ông T tiếp tục nuôi con, bà M không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không có và về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phan Thị M khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Ông T có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Phan Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Phan Thị M và ông Nguyễn Văn T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến, không hòa hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn khác nhau về quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc, không hạnh phúc, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm nữa và không thể sống chung với nhau nữa, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng bà M xin ly hôn với ông T, bà M, ông T không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị M xác định vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 21/5/2020, con chung đang chung sống với ông T, khi ly hôn, bà M đồng ý để ông T tiếp tục nuôi con chung đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, con chung là cháu O, còn nhỏ, đang được ông T chăm sóc, nuôi dưỡng, bà M không tranh chấp việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu cho ông T được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Phan Thị M khởi kiện xác định có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Phan Thị M khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Phan Thị M phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị M ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2) Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 21/5/2020. Bà Phan Thị M, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Phan Thị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Phan Thị M khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Phan Thị M khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Phan Thị M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0024238 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Phan Thị M đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc

thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng